



## DÂN SỐ CÁC DÂN TỘC MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU BẮC BỘ TỪ SAU ĐỔI MỚI\*

MINH HÀ

Công cuộc Đổi Mới ở Việt Nam do Đảng Cộng sản khởi xướng và lãnh đạo đã mang lại nhiều thành tựu về kinh tế- xã hội, trong đó có công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình (DS-KHHGD). Nhằm phản ánh phần nào hiện thực trên, vừa qua, tác giả Nguyễn Thế Huệ đã cho ra mắt bạn đọc tác phẩm: *Dân số các dân tộc miền núi và trung du Bắc Bộ từ sau Đổi Mới*. Có thể coi đây là một trong những bức tranh về dân số các dân tộc ở miền núi và trung du Bắc Bộ trong thời gian vừa qua.

Sách gồm 286 trang, được chia làm 5 chương như sau:

*Chương Một:* Một số đặc điểm của các dân tộc ở miền núi và trung du Bắc Bộ

*Chương Hai:* Hôn nhân

*Chương Ba:* Động thái dân số của các dân tộc ở miền núi và trung du Bắc Bộ

*Chương Bốn:* Di dân

*Chương Năm:* KHHGD ở miền núi và trung du Bắc Bộ

Ngoài ra, sách còn có phần phụ lục, bao gồm dân số của dân tộc ở các tỉnh Hà Tuyên (cũ), Cao Bằng, Lạng Sơn, Hoàng Liên Sơn (cũ), Bắc Thái (cũ), Vĩnh Phú (cũ), Hà Bắc (cũ), Quảng Ninh, Lai Châu, Sơn La, Hoà Bình, theo kết quả Tổng điều tra Dân số ngày 1/4/1989.

Dựa trên cơ sở tư liệu thống kê và tư liệu thực địa của 10/14 tỉnh miền núi và trung du Bắc Bộ, tác giả nhận xét, tại khu vực này, với

hơn 40/54 dân tộc của cả nước, thuộc 7 / 8 nhóm ngôn ngữ và 2 / 3 ngữ hệ hiện có ở Việt Nam, tình trạng *cư trú xen kẽ* giữa các dân tộc diễn ra rất phổ biến.

*Tuổi kết hôn* ở các dân tộc đang có xu hướng sớm dần lên. Tuy việc kết hôn trước tuổi luật định trong vài năm trở lại đây có giảm song chưa vững chắc. Nếu như tình trạng ly hôn và ly thân trước đây hiếm thấy ở các dân tộc thiểu số thì nay đã xuất hiện.

*Tổng tỷ suất sinh* giảm mạnh đã khẳng định sự thành công bước đầu về công tác DS-KHHGD ở vùng miền núi và trung du Bắc Bộ. Mức sinh của các dân tộc trong vùng đã giảm. Nhiều dân tộc thiểu số cách đây hơn 10 năm có mức sinh cao như Hmông (8,8 con), Khơ - mú (7,95 con), Dao (7,0 con)...., đến nay trung bình các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ chỉ sinh từ 3 đến 4 con. Một số dân tộc thiểu số cư trú ở vùng thấp có mức sinh gần như người Việt ở vùng đồng bằng và đô thị. Mức chết của vùng giảm mạnh và hiện tại dao động trong khoảng 7-8%.

Công tác DS-KHHGD tuy mới thực sự được triển khai sâu rộng đến bản, làng ở vùng miền núi và trung du Bắc Bộ kể từ sau Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 4 (khoá VII) năm 1993, nhưng đã thu được những kết quả nhất định. Vì thế, đồng bào đã từng bước hiểu và thực hiện các biện pháp KHHGD.

Điều đáng lưu ý là việc *di dân*, đặc biệt là *di dân tự do* từ sau Đổi Mới đến nay của

đồng bào dân tộc thiểu số đang trở thành vấn đề cần được quan tâm ở cấp quốc gia.

Trong khi phân tích tình hình DS-KHHGD chung của vùng, tác giả đã rút ra những đặc điểm riêng, đồng thời so sánh với các vùng khác nhằm làm sáng tỏ hơn sự thành công bước đầu cũng như những hạn chế về công tác DS-KHHGD trên nền tảng của môi trường tự nhiên, kinh tế- xã hội của vùng miền núi và trung du Bắc Bộ.

Nhìn chung, nội dung cuốn sách đã đáp ứng phần nào nhu cầu tìm hiểu về công tác DS-KHHGD ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc miền núi và trung du Bắc Bộ. Ngoài những phân tích, đánh giá, sách còn có tư liệu phong phú, nhất là thể hiện qua 81 bảng số liệu.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

(\*). Nguyễn Thế Huệ. *Dân số các dân tộc miền núi và trung du Bắc Bộ từ sau Đổi Mới*, Nxb. Văn hoá Dân tộc, H, 2000, 286 trang, khổ 13x19cm.



### TIN BUỒN

Nhà nghiên cứu Dân tộc học, Ngôn ngữ học, sưu tầm Văn học dân gian Lục Văn Pảo, dân tộc Tày, sinh ngày 11 - 11 - 1935 tại xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; trú quán tại Phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội; Đảng viên Đảng

Cộng sản Việt Nam; nguyên cán bộ nghiên cứu Viện Ngôn ngữ học; Trưởng phòng nghiên cứu, Nghiên cứu viên chính Viện Dân tộc học; nguyên Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia; hội viên các Hội: Dân tộc học, Văn nghệ Dân gian, Ngôn ngữ học, Văn học - Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam, đã nghỉ hưu; Huy chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, Huy chương Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn, lâm bệnh hiểm nghèo trong nhiều năm qua, đã từ trần vào hồi 17 giờ ngày 22 - 4 - 2001, tức ngày 29 tháng 3 năm Tân Tỵ tại Bệnh viện Hữu Nghị, Hà Nội.

Lễ truy điệu được tổ chức vào hồi 7 giờ 15 ngày 25 - 4 - 2001 tại Nhà Tang lễ Bệnh viện Hữu Nghị, Hà Nội, an táng tại nghĩa trang quê nhà.

Toà soạn Tạp chí Dân tộc học vô cùng thương tiếc Nhà nghiên cứu Lục Văn Pảo và trân trọng gửi lời chia buồn tới bà quả phụ cùng tang quyến, Viện Dân tộc học và thân hữu.

Toà soạn Tạp chí Dân tộc học